

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/ABBOTT/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 7, tầng 8 tháp A tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 02437337486 Fax: 02437337542

E-mail: ra.vn@abbott.com

Mã số doanh nghiệp: 0103030983

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp: /

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2- 6 tuổi: Similac 4

2. Thành phần: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, tricanxi phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxit, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR- α -tocopheryl acetat*, canxi d-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phylloquinon d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic, hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitartrat, Bifidobacterium lactis BB-12®**, ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β -caroten)
*Vitamin E tự nhiên
** BB-12: thương hiệu của Chr.Hansen

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Hộp thiếc 900g ,12 hộp/ 1 thùng carton

Hộp thiếc 1.7kg, 6 hộp/ 1 thùng carton

Gói 31.2g, 100 gói/1 thùng carton

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064 USA
Xuất xứ: Ai-len.
Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco,
521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec
Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: *QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2021
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No.: 31160/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu
Name of sample: Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2 - 6 tuổi: Similac 4
Supplemented food for children 2 - 6 years old: Similac 4
Số lô/ Lot No.: 21522NT
2. Mã số mẫu/ Sample code: 10209007/DV.1
3. Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu đựng trong hộp thiếc, 400 g/hộp. Thông tin đánh máy dán trên hộp - Số lượng: 1
NSX: 28 Sep 2022 - HSD: 28 Sep 2022; Không có mẫu lưu
Sample is put in a tin can, 400 g/can, sample information is typed and stuck on the can - Quantity: 1
MFG: 28 Sep 2020 - EXP: 28 Sep 2022; No storage sample
4. Số lượng mẫu
Number of sample: 01 mẫu
01 sample
5. Thời gian lưu mẫu
Storage time of sample: Không có
No storage
6. Ngày nhận mẫu
Sampling received date: 19/10/2020
7. Thời gian thử nghiệm
Testing time: 19/10/2020 - 27/10/2020
8. Nơi gửi mẫu
Customer: Văn Phòng Đại Diện Abbott Laboratories GmbH Tại Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 7, Tầng 8, Tháp A, Tòa Nhà Handi Resco,
521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Representative Office of Abbott Laboratories GmbH in Hanoi
Address: Floor 7, Floor 8, Tower A, Handi Resco Building,
521 Kim Ma, Ba Dinh, Hanoi
9. Kết quả thử nghiệm
Test result(s) Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật
Physicochemical and Microbiological tests



STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1*	Staphylococcal enterotoxin	/25g	AOAC 993.06 : 2010	KPH/ ND
9.2*	Salmonella	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH/ ND
9.3*	L. monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH/ ND (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Enterobacteriaceae	/10g	ISO 21528-2:2017	KPH/ ND
9.5*	Coagulase-positive staphylococci	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH/ ND (LOD: 10 CFU/g)
9.6*	Hàm lượng Arsenic Arsenic content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,006 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Cadmi Cadmium content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,004 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Chì Lead content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,004 mg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, TP. HCM, Việt Nam
 VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.9*	Hàm lượng Thiếc Tin content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,034 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân Mercury content	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH/ ND (LOD: 0,003 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Melamine Melamine content	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,15 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Aflatoxin M1 Aflatoxin M1 content	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,01 µg/kg)
9.13	Hàm lượng Patulin Patulin content	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH/ ND (LOD: 10 µg/kg)
9.14	Hàm lượng Aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,03 µg/kg)
9.15	Hàm lượng Deoxynivalenol Deoxynivalenol content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 60 µg/kg)
9.16	Hàm lượng Fumonisin Fumonisin content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 30 µg/kg)
9.17	Hàm lượng Ochratoxin A Ochratoxin A content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 0,5 µg/kg)
9.18	Hàm lượng Zearalenone Zearalenone content	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH/ ND (LOD: 3 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
 LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Note: ND - Not detected (mean the test result is below the detection limit of the method-LOD)
 LOQ - Limit of quantification of the method

Hà Nội, 27/10/2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
 TRƯỞNG KHOA ĐBCL

On behalf of Director General

Head of Quality Assurance Laboratory



TS. Lê Thị Phương Thảo
 Le Thi Phuong Thao, PhD.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
 4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



MA HO SO: 21.01.100.26275

CÔNG DỤNG: Similac 4 mới là công thức Prodi-G™ được bổ sung thêm 5 HMOs, giúp tăng cường sức đề kháng và hỗ trợ tiêu hóa cho trẻ, đồng thời hỗ trợ phát triển trí tuệ.

PRODI-G™
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES (MỚI)

Similac 4 chứa bổ sung chất đặc biệt Prodi-G™ này được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần quan trọng của cấu trúc tế bào thần kinh, giúp hỗ trợ quá trình phát triển thần kinh não bộ trẻ.

BỔ DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phôi tạo hóa học bổ sung chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, công có AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin, giúp trẻ phát triển trí não tốt.

TĂNG CƯỜNG HẤP THỤ

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cừu giúp cải thiện khả năng hấp thụ dinh dưỡng chất lượng cho trẻ (DHA và AA).

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Lợi khuẩn (lợi khuẩn ruột)

- HMOs (oligosaccharides) của sữa mẹ, một dưỡng chất tự nhiên có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám lên bề mặt ruột, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ viêm ruột ở trẻ.
- Similac 4 mới chứa probiotic 3 loại: HMOs, lợi khuẩn BB-12™ giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

TRÊN ĐÀO TỎ - MẮT LÀM.

BỔ SUNG PROBIOTICS (MỚI)

- Probiotic học Probiotex (Bifidobacterium lactis BB-12™) là đặc trưng có lợi trong sữa mẹ, giúp trẻ tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ tiêu hóa tốt, giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt, hỗ trợ hấp thu canxi tốt hơn, ít tạo bọt khí tiêu.

Similac™ là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Việt Nam.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac 4 là sữa, vì vậy cần được pha với nước đun sôi để nguội, đồng thời khuấy đều trước khi cho trẻ bú. Sữa mẹ và sữa công thức là hai nguồn dinh dưỡng bổ sung cho nhau, không nên thay thế hoàn toàn sữa mẹ bằng sữa công thức. Lượng sữa mẹ trong 1 giờ bú dao động từ 30-120 ml, tùy theo nhu cầu của trẻ. Khi pha sữa cần tuân thủ hướng dẫn pha sữa trên bao bì để đảm bảo chất lượng và độ an toàn cho trẻ. Hỗ trợ tiêu hóa tốt, giúp trẻ hấp thu dinh dưỡng tốt hơn.

SỐ LẦN BẾ NGỒ SỬ DỤNG

Độ pha 1 lần sử dụng	2-3
Nước ấm (đun sôi để nguội) (ml)	50
Siêu bột (g)	3

Mỗi bé sẽ có lượng sữa bú khác nhau, tùy theo độ tuổi và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.



4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

5 HMOs

PROBIOTICS

VITAMIN E

DHA

LUTEIN

Thành phần	Đơn vị	Giá trị	Giá trị khuyến nghị
Calo	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất béo	g	20,30	3,08
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid Arachidonic (AA)	mg	0,34	0,05
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	9	1,37
5 HMOs	mg	14,5	2,1
5 HMOs	g	53,81	8,2
2'-Acetylactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Biotin	mg	17,0	1,2
Cholin	mg	79	18
LUTEIN	mcg	138	21
CHOLESTEROL	mg	987	150
Phôi tạo hóa học	mg	379	88
Nhân nhũ	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clor	mg	520	79
Kẽm	mg	5,65	0,77
Sắt	mg	0,32	0,04
Đồng	mg	658	100
Mangan	mg	100,0	15
Đồng	mg	13,1	2,0
VITAMIN	U (mcg RDI)	1665 (650)	283 (70)
Vitamin D	U (mcg)	529 (13,2)	80 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	U (mg chE)	12,5 (8,36)	1,9 (1,3)
Vitamin K	mg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	78,0	12,0
Vitamin B1	mg	0,53	0,081
Vitamin B2	mg	0,39	0,06
Vitamin B6	mg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Panthemic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	27,8	4,2
Cholin	mg	113,0	16
Nucleotides lượng dung	mg	21,7	3,3

Sản xuất tại Abbott Laboratories, Columbus, Ohio, USA
 A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL, 60064, USA
 Abbott Nutrition (Vietnam) Private Limited, Đường Tăng Mã, Ngã Tư
 Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Abbott Nutrition (Vietnam) Private Limited, Đường Tăng Mã, Ngã Tư
 Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Abbott Nutrition (Vietnam) Private Limited, Đường Tăng Mã, Ngã Tư
 Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Đặt hàng ngay tại:

6.151.006

Hotline

ABBOTT

NET 900g

Khởi lượng tịnh

TIÊU HÓA

MIỄN DỊCH

NÃO BỘ

5 HMOs

PROBIOTICS

VITAMIN E

DHA

LUTEIN

Trang 3



MA HO SO: 21.01.100.26275

CÔNG TY Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Similac 4 là một loại sữa công thức Prodi-G™ dùng bổ sung dinh dưỡng cho trẻ 2-6 tuổi. Sản phẩm Prodi-G™ bổ sung dưỡng chất để hỗ trợ hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

Abbott Laboratories GmbH Thụy Sĩ Đại Diện Tại Thành Phố Hà Nội

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi



MỖI VỚI PRODI-G™ VÀ 5 HMOs

Similac®

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™
Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA,
5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

Khối lượng tịnh 5 NET 17 kg

5 HMOs CÓM 2-FL

MIỄN DỊCH

TIÊU HÓA

NÃO BỘ

PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

Similac 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G™ này được bổ sung thêm gangliosides và lutein để hỗ trợ phát triển não bộ và giúp trẻ phát triển nhận thức tốt.

BỘ SƯNG GANGLIOSIDES (MỖI)

Similac 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G™ này được bổ sung thêm gangliosides và lutein để hỗ trợ phát triển não bộ và giúp trẻ phát triển nhận thức tốt.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VANG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não trẻ gồm: lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, canxi và choline giúp trẻ phát triển trí não tốt.

TĂNG CƯỜNG GIÁP THỤ

Hệ chất bảo vệ đặc biệt khoa học của Similac 4 tăng cường hấp thu chất dinh dưỡng thiết yếu cho não bộ (DHA và AA).

Similac là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo quy định của WHO/FAO về sữa mẹ và sữa thay thế sữa mẹ.

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Loại bảo vệ bào bào gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám trên bề mặt niêm mạc ruột và giúp tăng cường hệ miễn dịch của trẻ.
- Bộ dưỡng HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac 4 này chứa phức hợp 5 loại HMOs.

TIÊU HÓA TỐT, MÁT LÀNH

Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

BỘ SƯNG PROBIOTICS (MỖI)

Phối hợp khoa học Probiotics (Bifidobacterium lactis BB-12™), là các vi khuẩn có lợi trong đường ruột nuôi và HMOs các vi khuẩn có lợi giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh hỗ trợ tiêu hóa tốt.

- Hệ chất bảo vệ đặc biệt không chứa dầu cày giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac 4 là sữa bột được pha chế sẵn để sử dụng ngay sau khi pha. Dùng thìa đong sữa theo vạch chia trên hộp. Dùng thìa đong nước sôi để nguội. Lượng nước đong cần thêm trong hộp sữa có dùng thìa đong. Lượng Similac 4 cho trẻ dùng cho mỗi bữa ăn (2 lần nước đong để nguội). Khuấy đều cho tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn mỗi lần dùng thì lượng pha sữa phải được bảo quản trong 2-4 giờ và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, để bảo quản còn thừa.

SỐ LẦN ỨNG DỤNG: 2-3 lần mỗi ngày

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 7/24 giờ

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

SỐ LẦN SỬ DỤNG: 2-3

Phần chất dinh dưỡng	Đơn vị	Số lượng /100 ml (100 g)	Số lượng /100 ml (100 g) pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1989)	72 (300)
Chất béo	g	18,00	2,74
Chất bột	g	20,30	3,09
Acid linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid stearic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid myristic (Omega 4)	g	1,37	0,21
Acid palmitic (Omega 6)	g	14,5	2,2
Cholesterol	mg	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-acetylactose (2-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KIỀM CHẤT			
Canxi	mg	97	150
Phốt pho	mg	579	88
Magne	mg	56,7	9,8
Natri	mg	600	90
Kali	mg	650	108
Chlor	mg	50	79
Canxi	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Đồng	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1686 (160)	250 (78)
Vitamin B1	mg (mcg)	150 (150)	22 (22)
Vitamin B2	mg (mcg)	132 (132)	19 (19)
Vitamin B3	mg	48,4	7,5
Vitamin K	mg	79,0	12,0
Vitamin C	mg	0,53	0,081
Vitamin B6	mg	1,07	0,16
Vitamin B12	mcg	0,39	0,06
Vitamin B9	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Panthemic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	110,0	15
Nucleotides tương đương	mg	217	33

Sản xuất tại Abbott Nutrition, Columbus, Ohio, USA
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL, 60064, USA
Xuất xứ: Anh
Công bố bởi: UNICO Abbott Laboratories (Việt Nam), Tầng 14,
Số 1, Ngõ 10 Phố Nguyễn Văn Chí, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Phép kinh và phân phối bởi: Công ty TNHH Dân
Dụng và Lương Thực, Cầu Giấy, Hà Nội.
Mô hình phân phối: Phân phối trực tiếp.





VPĐD Abbott Laboratories GmbH
Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A
Tòa nhà Handiresco
521 Kim Mã, Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84 24) 3733 7486
Fax: (+84 24) 3733 7542

Số: 05-21-DK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi nhãn sản phẩm

CHI CỤC AN TOÀN VSTP HÀ NỘI

Ngày 8 tháng 2 năm 2021

CÔNG VĂN ĐẾN

Số...336...

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội

Ngày 8 tháng 2 năm 2021

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn sản phẩm sau đây:

Sản phẩm	Bản tự công bố	Nội dung thay đổi
Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi: Similac 4	Số 01/ABBOTT/2021 Công bố ngày 27/1/2021	Sửa một số điểm nhỏ trên nhãn để nội dung thống nhất với nhãn sản phẩm ở các độ tuổi khác. Cụ thể: phần công dụng chuyển cụm từ “hệ dưỡng chất Prodi-G” xuống cùng dòng “giúp trẻ phát triển tốt não bộ”. Logo giúp phát triển não bộ: thêm cụm từ “Hệ dưỡng chất Prodi-G” Logo probiotics: bỏ từ mát lạnh

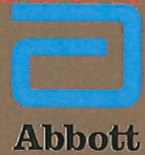
Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPĐD Abbott Laboratories GmbH.

Nguyễn Hồng Ủy
Giám đốc Đăng ký và Ngoại vụ



4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

MỚI với PRODI-G™ và 5 HMOs

Similac®

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

CÔNG DỤNG: Similac® 4 mới dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G™ giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 85 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

Similac

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™ GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac® 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G™ nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac® là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.



GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

SIMILAC® 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac® 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.

- Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12™) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

- Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12™), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.

- Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng dinh kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đồ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỂ NGHỈ SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

Y574 TCCS: 01/ABBOTT/2021 501-966-000



Khối lượng tịnh e NET 900 g



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOẢNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	108
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₆	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (chứa: dầu hương dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa. KHOẢNG CHẤT (canxi clorua, tricalxi phosphat, kali citrat, magiê clorua, natri clorua, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorua, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopherol acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, inamin hydroclorid, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorua, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitartrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12™, ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).

Vitamin E tự nhiên.

* BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng khi bị sốt để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng gạt ngang bột Similac® 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootenhill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPDD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, Tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

3A Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centre Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





CÔNG DỤNG: Similac[®] 4 mới được bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™] GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac[®] 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac[®] là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.

GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

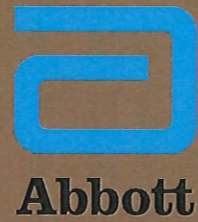
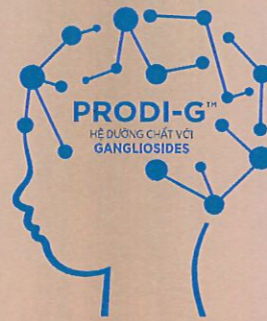
SIMILAC[®] 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:
 • HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac[®] 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.
 • Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12[™]) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

• Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12[™]), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.
 • Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.



MỚI
VỚI PRODI-G[™] VÀ 5 HMOs

Similac[®]

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phần tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phốt pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₆	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, ĐÁU THỰC VẬT (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonate, tricalxi phosphate, kali citrat, magiê chloride, natri chloride, kali hydroxide, sắt sulfate, kẽm sulfate, mangan sulfate, canxi chloride, đồng sulfate, natri selenat, kali iodide), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydrochlorid, pyridoxin hydrochlorid, riboflavin, acid folic, phyloquinone, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất phụ gia lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin chloride, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitartrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatin uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).
 * Vitamin E tự nhiên.
 * BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đặt nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH BÁO: Không được dùng là vì sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac[®] 4 đã pha có thể uống uống ngay, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng gạt ngang bột Similac[®] 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 l.

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac[®] 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac[®] 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng định kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac[®] 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỂ NGHỈ SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bạn si có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

Y574 501-967-000

TCCS_01/ABBOTT/2021



Khối lượng tịnh e NET 1,7 kg



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Vị Nam), Centec Tower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.





CÔNG DỤNG: Similac[®] 4 mới dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU

Similac

VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHI

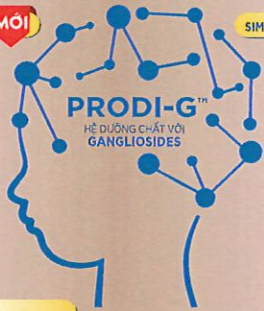
HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]
GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

SIMILAC[®] 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Similac[®] 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.



Lớp bảo vệ kép bao gồm:
• HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

khuan ở trẻ. Similac[®] 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.

• Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12[™]) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cơ[†] giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

• Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12[™]), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.

• Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cơ[†] giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

Similac[®] là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac[®] 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Đảm bảo vệ sinh, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac[®] 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Hòa toàn bộ lượng bột trong gói Similac[®] 4 (31,2 g) vào 180 ml (6 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu chưa sử dụng liền, Similac[®] 4 đã pha phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

BẢO QUẢN: Bảo quản gói còn nguyên bao bì ở nhiệt độ phòng.

CẢN TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac[®] 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi gói bột 31,2 g pha trong 180 ml nước để được 205 ml.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Ai-len

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

3A Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



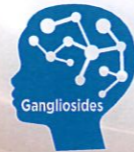
Abbott

MỚI
với PRODI-G[™] và 5 HMOs

Similac[®]

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA,
5 HMOs, Nucleotides, Probiotics



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA

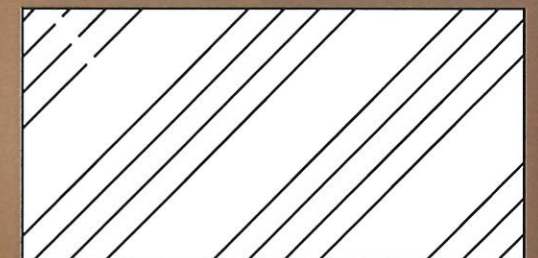
Khối lượng tịnh
e NET 31,2 g

4 Thực phẩm
bổ sung
cho trẻ
2-6 tuổi

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (1 nửa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonate, trisecali phosphate, kali citrat, magiê clorua, natri clorua, kali hydroxide, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorua, đồng sulfat, natri selenat, kali iodua), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6-sialyllactose, 3-sialylactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamide, BBA-D-tocopheryl acetat, canxi D-pantothemat retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin, chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), nước vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, acid erachidonic (AA), cholin bitartrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (gylidin 5'-monophosphat), dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).

[†] Vitamin E tự nhiên.
[‡] BB-12: Thương hiệu của Chr. Hansen.

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phốt pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (6,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₃	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3



Y574 505-239-000
TCOS: 01/ABBOTT/2021
© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) trên gói.



HÀNG MẪU - KHÔNG ĐƯỢC BÁN



Abbott Laboratories GmbH

8th Floor
HANDIRESCO BUILDING
512 Kim Ma, Ba Dinh,
Hanoi, Viet NamTel: (84-4) 37337486
Fax: (84-4) 37337542

Số: 7-21-ĐK/ABB

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÃN SẢN PHẨM

Ngày 4 tháng 3 năm 2021

CÔNG VĂN ĐẾN

Số.....459.....

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội

Ngày..4..tháng..3..năm..2021

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn các sản phẩm sau đây:

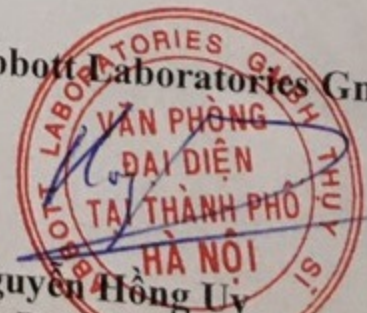
Sản phẩm	Giấy tiếp nhận đăng kí bản công bố sản phẩm/ bản tự công bố sản phẩm	Nội dung thay đổi
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0 – 6 tháng tuổi: Similac 1	Số 9464/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	Do thành phố Hồ Chí Minh sát nhập 3 phường 6-7-8 thành phường Võ Thị Sáu do đó địa chỉ của nhà nhập khẩu và phân phối trên nhãn sẽ thay đổi tên phường cụ thể địa chỉ mới là: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không thay đổi.
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 6 – 12 tháng tuổi: Similac 2	Số 9453/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 1-2 tuổi: Similac 3	Số 9461/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	
Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi: Similac 4	Số 01/ABBOTT/2021 tự công bố ngày 27/1/2021	

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 8 (công bố sản phẩm), điểm 4 điều 4 (tự công bố sản phẩm) Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết.

Nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPĐD Abbott Laboratories GmbH.



Nguyễn Hồng Uy

Giám đốc Đăng kí và Ngoại vụ



CÔNG DỤNG: Similac[®] 4 mới được bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hằng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.



4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

MỚI với PRODI-G[™] và 5 HMOs

Similac[®]

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™] GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac[®] 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

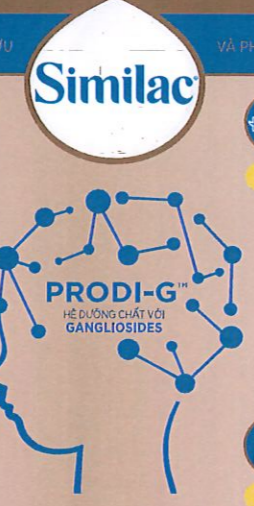
Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cọt^{*} giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac[®] là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.[#]

^{*} Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.



5 HMOs GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

SIMILAC 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac[®] 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.
- Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12[™]) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

- Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12[™]), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.
- Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cọt^{*} giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac[®] 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hằng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac[®] 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng dinh kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac[®] 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dự phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỂ NGHI SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

Y574 501-966-000
TCCS: 01/ABBOTT/2021



Khối lượng tịnh
e NET 900 g



Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₃	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₆	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (*chứa dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, tricanxi phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phytylquinon, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitartrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten), Vitamin E tự nhiên.
* BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chứa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac[®] 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trên với muỗng cốc hay cao thực ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng gạt ngang bởi Similac[®] 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

© 2021 Abbott
Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootanill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA
Xuất xứ: Ai-len
Công bố bởi: VPDD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-9, Tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centex Tower, 72-74 Nguyễn Tài Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





CÔNG DỤNG: Similac[®] 4 mới dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hằng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™] GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac[®] 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò¹ giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

SIMILAC[®] 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac[®] 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.
- Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (loại khuẩn BB-12[™]) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

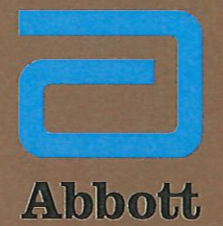
BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

- Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12[™]), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.
- Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò¹ giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

PRODI-G[™]
HỆ DƯỠNG CHẤT VỚI GANGLIOSIDES

Similac[®] là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.



MỚI
VỚI PRODI-G[™] VÀ 5 HMOs

Similac[®]

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₆	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, tricanxi phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, natri clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, RRR-α-tocopheryl acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitartrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten), * Vitamin E tự nhiên.

* BB-12[™] thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hấp để mềm nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẦN TRỌNG: Không được dùng lọ vì sợ để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac[®] 4 đã pha có thể uống tăng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng gạt ngang bột Similac[®] 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 l.

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac[®] 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hằng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh tốt, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac[®] 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng đính kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac[®] 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha đủ phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỂ NGHỈ SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bạn có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

Y574 501-957-000
TCGS: 01/ABBOTT/2021

5 1391523 105954 1

Khối lượng tịnh
e NET 1,7 kg

NÃO BỘ

MIỄN DỊCH

TIÊU HÓA



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dịch Vụ Đường 3A (Việt Nam), Century Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Để có thêm thông tin
Vui lòng gọi
1.900.1519





CÔNG DỤNG: Similac® 4 mới dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G® giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU



VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

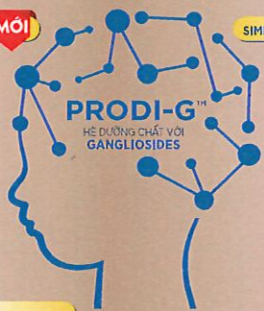
HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G® GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

SIMILAC® 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Similac® 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G™ nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.



Lớp bảo vệ kép bao gồm: HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac® 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12™) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12™, là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.

Similac® là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Đảm bảo vệ sinh, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Hòa toàn bộ lượng bột trong gói Similac® 4 (31,2 g) vào 180 ml (6 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu chưa sử dụng liền, Similac® 4 đã pha phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, để bột phần còn thừa.

BẢO QUẢN: Bảo quản gói còn nguyên bao bì ở nhiệt độ phòng.

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

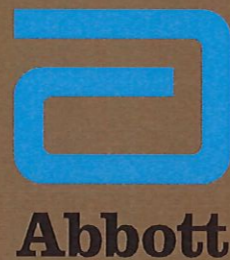
CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi gói bột 31,2 g pha trong 180 ml nước để được 205 ml.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Ai-len

Công bố bởi: VPBD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Maedl Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



MỚI
với PRODI-G™ và 5 HMOs

Similac®

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA,
5 HMOs, Nucleotides, Probiotics



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



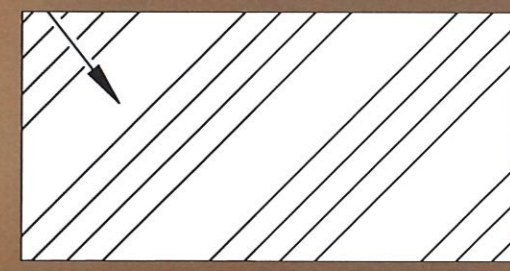
TIÊU HÓA

Khối lượng tịnh
e NET 31,2 g

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, ĐÁU THỰC VẬT (* chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonate, triaxiti phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, BHA-D-tocopheryl acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin acid folic, phyloquinon, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành, mono-nestol, acid docosahexaenoic (DHA), hương van-illan tổng hợp, cholin citrat, taurin, acid arachidonic (AA), cholin bitrat, *Bifidobacterium lactis* BB-12™, ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, beta-caroten), Vitamin E tự nhiên.

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid alpha-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOANG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clô	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg alpha-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₃	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3



Y574 505-239-000
TCSS: 01/ABBOTT/2021
© 2021 Abbott



Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) trên gói.

HÀNG MẪU - KHÔNG ĐƯỢC BÁN

**Abbott**

Số: 54-21-ĐK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi nhãn, hạn dùng sản phẩm

VPĐD Abbott Laboratories GmbH
 Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A Tòa nhà Handiresco 521 Kim Mã
 Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (+84 24) 3733 7486 Fax: (+84 24) 3733 7542

Chi Cục An toàn VSTP Hà Nội

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1602

Ngày 31 tháng 8 năm 2021

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: **Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội**

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn và hạn dùng sản phẩm sau đây:

Sản phẩm	Bản tự công bố	Nội dung thay đổi
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0-6 tháng tuổi: Similac 1	Số 9464/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	Bỏ QR code, thay đổi số kiểm soát nội bộ. Thêm cụm từ “không dùng cho trẻ bị bệnh galactosemia”
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 6-12 tháng tuổi: Similac 2	Số 9453/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	Bỏ QR code, thay đổi số kiểm soát nội bộ.
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 1-2 tuổi: Similac 3	Số 9461/2021/ĐKSP cấp ngày 8/2/2021	Điều chỉnh thứ tự một số thành phần trong danh sách thành phần theo đúng thứ tự giảm dần, thành phần cấu tạo sản phẩm giữ nguyên không thay đổi.
Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi: Similac 4	Số 01/ABBOTT/2021 Công bố ngày 27/1/2021	
Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng pha sẵn cho trẻ 10 tuổi trở lên: Pediasure 10+ hương sô cô la	Số 12/ABBOTT/2020 ngày 1/12/2020	Thay đổi hạn sử dụng sản phẩm theo thông báo từ nhà sản xuất: - Hạn sử dụng hiện nay: 9 tháng kể từ ngày sản xuất - Hạn sử dụng mới: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương vani	375/2020/ĐKSP ngày 22/01/2020	- Thêm thông tin xuất xứ của sản phẩm, cụ thể: “Xuất xứ: Tây Ban Nha”. - Cập nhật khảo sát của IQVIA, cụ thể “Khảo sát của IQVIA từ tháng 9/2019 đến tháng 8/2020” thay cho khảo sát trên nhãn hiện nay đã hết hạn.
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương lúa mạch	716/2020/ĐKSP ngày 17/02/2020	- Đổi địa chỉ của nhà nhập khẩu và phân phối trên nhãn sản phẩm, cụ thể địa chỉ mới là: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Lý do: thành phố Hồ Chí Minh sát nhập 3 phường 6-7-8 thành phường Võ Thị Sáu.



Abbott

VPDD Abbott Laboratories GmbH
Tầng 7 & Tầng 8, Tháp A Tòa nhà Handiresco 521 Kim Mã
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84 24) 3733 7486 Fax: (+84 24) 3733 7542

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 8 (công bố sản phẩm) và điểm 4 điều 4 (tự công bố sản phẩm) Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPDD Abbott Laboratories GmbH.



Nguyễn Hồng Uy
Giám đốc Đăng kí và Ngoại vụ



CÔNG DỤNG: Similac® 4 mới được bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G™ giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIỆP VỤ

VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG MỚI

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™ GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac® 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G™ nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

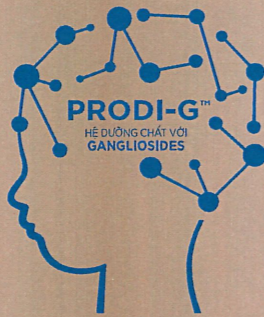
Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac® là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.



GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

SIMILAC 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ.
- Similac® 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.
- Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12™) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

- Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12™), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.
- Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò* giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.



MỚI
VỚI PRODI-G™ VÀ 5 HMOs

Similac®

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G™

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phốt pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clo	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₆	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (* chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, tricalxi phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, BPP-α-tocopheryl acetat, canxi D-pantothenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, D-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), *Bifidobacterium lactis* BB-12™, ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten).

* Vitamin E tự nhiên.

* BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lọ vì sợng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mổ, múng gạt ngang bột Similac® 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 152,0 g bột pha với nước thành 1 lít.

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh toilet, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng định kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac® 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần dùng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Đề pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

TCCS: 01/ABBOTT/2021 Y574

502-069-000



Khối lượng tịnh
e NET 900 g



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Center Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





CÔNG DỤNG: Similac[®] 4 mới được bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHÌ



HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™] GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI

Similac[®] 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cọt¹ giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac[®] là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.[#]

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.

GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

SIMILAC 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI

Lớp bảo vệ kép bao gồm:

- HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ) nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa, ngăn chặn các vi sinh vật gây bệnh bám vào tế bào niêm mạc, thúc đẩy hệ miễn dịch trưởng thành, giúp tăng cường sức đề kháng. Bổ sung HMOs giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn ở trẻ. Similac[®] 4 nay chứa phức hợp 5 loại HMOs.
- Phối hợp đặc biệt nucleotides và probiotics (lợi khuẩn BB-12[™]) giúp trẻ tăng cường sức đề kháng.

PROBIOTICS GIÚP TIÊU HÓA TỐT

BỔ SUNG PROBIOTICS MỚI

- Phối hợp khoa học Probiotics (*Bifidobacterium lactis* BB-12[™]), là các vi khuẩn có lợi trong đường tiêu hóa) và HMOs (Oligosaccharides của sữa mẹ, nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi) giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hỗ trợ tiêu hóa tốt.
- Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cọt¹ giúp trẻ hấp thu canxi tốt hơn, ít rối loạn tiêu hóa.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac[®] 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Vệ sinh lồng, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac[®] 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Lượng bằng muỗng đính kèm trong hộp sau đó dùng dao sạch gạt ngang. 1 muỗng Similac[®] 4 được pha với 60 ml (2 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu pha nhiều hơn một lần đúng thì lượng pha dư phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

SỐ LẦN ĐỂ NGHỈ SỬ DỤNG

ĐỘ TUỔI CỦA BÉ	Để pha 1 lần sử dụng		SỐ LẦN SỬ DỤNG /24 GIỜ
	Nước ấm (đun sôi để nguội) ml	Số muỗng	
Từ 2 tuổi trở lên	180	3	2-3 Hoặc tùy theo sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của từng trẻ.

Nếu bác sĩ có hướng dẫn về lượng dùng phù hợp cho trẻ, cần theo đúng hướng dẫn.

TCCS: 01/ABBOTT/2021
Y574 502-070-000

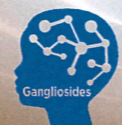


MỚI
VỚI PRODI-G[™] và 5 HMOs

Similac[®]

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA,
5 HMOs, Nucleotides, Probiotics



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA

4 Thực phẩm
bổ sung
cho trẻ
2-6 tuổi

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid α-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOÁNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clô	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg α-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₆	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa), bột bơ sữa, KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, tricanxi phosphat, kali citrat, magiê clorid, natri clorid, kali hydroxid, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, canxi clorid, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6'-sialyllactose, 3'-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, BHR-α-tocopheryl acetat², canxi d-pantolhenat, retinyl palmitat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, acid folic, phytylquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất nhũ hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), hương vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), *Bifidobacterium lactis* BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytidin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat, hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, β-caroten), Vitamin E tự nhiên.
² Vitamin E tự nhiên.
³ BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

BẢO QUẢN: Bảo quản hộp chưa mở nắp ở nhiệt độ phòng. Hộp đã mở nắp nên sử dụng trong vòng 3 tuần. Đặt nắp kín và bảo quản nơi khô mát (không để trong tủ lạnh).

CẢNH TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac[®] 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi muỗng gạt ngang bột Similac[®] 4 pha với 60 ml (2 fl oz) nước hoặc 180,0 g bột pha với nước thành 1 lit.

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootanhill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Ai-len

Công bố bởi: VPDD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, Tháp A, tòa nhà Handi-Resso, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centac Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.





4 Thực phẩm bổ sung cho trẻ 2-6 tuổi

CÔNG DỤNG: Similac® 4 mới dùng bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 2-6 tuổi. Hệ dưỡng chất Prodi-G[™] giúp trẻ phát triển tốt não bộ, tăng cường sức đề kháng và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HƠN 95 NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHỊ

HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™] GIÚP PHÁT TRIỂN NÃO BỘ **GIÚP TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG**

BỔ SUNG GANGLIOSIDES MỚI **SIMILAC® 4 NAY CÓ 5 HMOs MỚI**

Similac® 4 chứa hệ dưỡng chất đặc biệt Prodi-G[™] nay được bổ sung thêm gangliosides - là một thành phần chất béo quan trọng của màng tế bào thần kinh trong não bộ giúp hỗ trợ phát triển nhận thức ở trẻ.

BỘ 3 DƯỠNG CHẤT VÀNG

Phối hợp khoa học bộ 3 dưỡng chất vàng cho não bộ gồm lutein, vitamin E tự nhiên, DHA, cùng với AA, omega 3, omega 6, taurin và cholin giúp trẻ phát triển tốt não bộ.

TĂNG CƯỜNG HẤP THU

Hệ chất béo đặc biệt không chứa dầu cò* giúp tăng cường hấp thu các dưỡng chất quan trọng cho não bộ (DHA và AA).

Similac® là công thức đầu tiên trên thế giới bổ sung HMOs.*

* Theo công bố của Mintel Consulting dựa trên cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về giới thiệu sản phẩm mới.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ VÀ SỬ DỤNG: Similac® 4 khi pha với nước sẽ được một thức uống dinh dưỡng để hoàn thiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha. Đảm bảo vệ sinh, sử dụng và bảo quản đúng cách rất quan trọng khi bạn chuẩn bị pha Similac® 4 cho trẻ. Đun kỹ nước cho sôi, sau đó để nguội. Hòa toàn bộ lượng bột trong gói Similac® 4 (31,2 g) vào 180 ml (6 fl oz) nước đun sôi để nguội. Khuấy đều cho hòa tan hoàn toàn. Nếu chưa sử dụng liền, Similac® 4 đã pha phải được bảo quản trong tủ lạnh ở 2-4°C và chỉ dùng trong vòng 24 giờ. Khi cho trẻ uống, phải dùng trong vòng 1 giờ, đổ bỏ phần còn thừa.

BẢO QUẢN: Bảo quản gói còn nguyên bao bì ở nhiệt độ phòng.

CẢN TRỌNG: Không được dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng.

LƯU Ý: Similac® 4 đã pha có thể uống bằng ly, hoặc trộn với ngũ cốc hay các thức ăn khác.

CÁCH PHA CHUẨN: Mỗi gói bột 31,2 g pha trong 180 ml nước để được 205 ml.

Sản xuất tại: Abbott Ireland, Cootehill, Co. Cavan, Ireland
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Ai-len

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, tòa nhà Hanco Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

3A

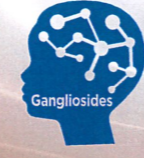
MỚI với PRODI-G[™] và 5 HMOs

Similac®

VỚI HỆ DƯỠNG CHẤT PRODI-G[™]

Gangliosides, Lutein, Vitamin E tự nhiên, DHA, 5 HMOs, Nucleotides, Probiotics

Khối lượng tịnh e NET 31,2 g



NÃO BỘ



MIỄN DỊCH



TIÊU HÓA

THÀNH PHẦN: Sữa không béo, lactose, DẦU THỰC VẬT (*) chứa: dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu dừa, bột bơ sữa, KHOẢNG CHẤT (canxi carbonat, tricalxi phosphat, kali citrat, magie clorid, natri clorid, kali pyroxit, sủi sunfat, kẽm sunfat, mangan sunfat, canxi clorid, đồng sunfat, natri selenat, kali iodid), 5 HMOs (2'-fucosyllactose, lacto-N-tetraose, 3-fucosyllactose, 6-sialyllactose, 3-sialyllactose), VITAMIN (acid ascorbic, niacinamid, riboflavin, acid folic, phyloquinon, d-biotin, cholecalciferol, cyanocobalamin), chất thực hóa lecithin đậu nành, myo-inositol, acid docosahexaenoic (DHA), taurin vani tổng hợp, cholin clorid, taurin, cholin bitartrat, acid arachidonic (AA), Bifidobacterium lactis BB-12[™], ascorbyl palmitat, NUCLEOTIDES (cytohin 5'-monophosphat, dinatri uridin 5'-monophosphat, adenosin 5'-monophosphat, dinatri guanosin 5'-monophosphat), hỗn hợp tocopherol, CAROTENOID (lutein, beta-caroten).
* Vitamin E tự nhiên.
* BB-12: thương hiệu của Chr. Hansen.

Phân tích thành phần	Đơn vị	Số lượng /100 g bột	Số lượng /100 ml pha chuẩn
Năng lượng	kcal (kJ)	471 (1969)	72 (300)
Chất đạm	g	18,00	2,74
Chất béo	g	20,30	3,09
Acid Linoleic (Omega 6)	g	3,70	0,56
Acid alpha-linolenic (Omega 3)	g	0,34	0,05
Acid Arachidonic (AA)	mg	9	1,37
Acid Docosahexaenoic (DHA)	mg	27	4,1
Gangliosides	mg	14,5	2,2
Chất bột đường	g	53,81	8,2
5 HMOs	g	0,28	0,04
2'-fucosyllactose (2'-FL)	g	0,13	0,02
Taurin	mg	31,6	4,80
Inositol	mg	117,0	18
Beta caroten	mcg	79	12
Lutein	mcg	138	21
KHOẢNG CHẤT			
Canxi	mg	987	150
Phot pho	mg	579	88
Magiê	mg	64,7	9,8
Natri	mg	250	38
Kali	mg	697	106
Clô	mg	520	79
Kẽm	mg	5,05	0,77
Sắt	mg	7,89	1,20
Đồng	mg	0,32	0,049
Mangan	mcg	658	100
Iốt	mcg	100,0	15
Selen	mcg	13,1	2,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU (mcg RE)	1665 (500)	253 (76)
Vitamin D ₃	IU (mcg)	528 (13,2)	80,3 (2,0)
Vitamin E tự nhiên	IU (mg alpha-TE)	12,5 (8,39)	1,9 (1,3)
Vitamin K ₁	mcg	49,4	7,5
Vitamin C	mg	79,0	12,0
Vitamin B ₁	mg	0,53	0,081
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,16
Vitamin B ₃	mg	0,39	0,06
Vitamin B ₁₂	mcg	2,16	0,33
Niacin	mg	3,40	0,52
Acid Pantothenic	mg	3,60	0,55
Acid Folic	mcg	118	18
Biotin	mcg	27,6	4,2
Cholin	mg	118,0	18
Nucleotides tương đương	mg	21,7	3,3

Y574 505-245-000

TCCS: 01/ABBOTT/2021

© 2021 Abbott

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) trên gói



HÀNG MẪU - KHÔNG ĐƯỢC BÁN